TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **55**/2017/QĐST-DS	*Mỹ Tho, ngày 29 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2016/TLST-DS ngày ngày 24 tháng 3 năm 2016.

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phan Thị H**, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Tổ Một, khu Ba, ấp C, xã Trung A, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: **Nguyễn Minh Trường S**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 15 khu phố Bốn, phường Mười, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy ủy quyền ngày 04/02/2015.

- *Bị đơn:* **1-** Ông **Phan Văn T**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 3, tổ Một, ấp Đ, xã Trung A, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

2- Chị **Phạm Thị Kiều O**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 9, tổ Một, ấp Đ, xã Trung A, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- **Hồ Văn H1**, sinh năm 1977.

2- **Hồ Quốc V**, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Số 9, tổ Một, ấp Đ, xã Trung A, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

3- **Trần Trung H2**, sinh năm 1969.

4- **Trương Thị Ngọc T1**, sinh năm 1968.

5- **Trần Trung H3**, sinh năm 1991.

6- **Lê Thị N**, sinh năm 1941.

7- **Trương Cao T2**, sinh năm 1967.

8- **Trương Thị Ngọc T3**, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Số 8, tổ Một, ấp Đ, xã Trung A, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1- Bà Phan Thị H tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất sân có số thứ tự T-7, diện tích 72,5m^2, phần đất có căn nhà (T-6) diện tích 127m^2, phần đất có mái che (T-8) diện tích 12,5m^2 thuộc thửa 303, tọa lạc ấp Đ, xã Trung A, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang, có sơ đồ như sau:

+ Đông giáp kinh công cộng.

+ Tây giáp đất chị Phạm Thị Kiều O đang sử dụng.

+ Nam giáp đất của Vũ Bảo T4.

+ Bắc giáp đất chị Phạm Thị Kiều O đang sử dụng.

2- Ông Phan Văn T, chị Phạm Thị Kiều O có nghĩa vụ giao tiếp cho bà Phan Thị H phần đất có số thứ tự T-5, diện tích 388m^2 thuộc thửa 302, tọa lạc ấp Đ, xã Trung A, thành phố MT, Tiền Giang, có sơ đồ như sau:

+ Đông giáp đất bà H đang sử dụng.

+ Tây giáp đất chị Phạm Thị Kiều O đang sử dụng.

+ Nam giáp đất Vũ Bảo T4.

+ Bắc giáp đất chị Phạm Thị Kiều O đang sử dụng.

Tổng cộng bà Phan Thị H được quyền sử dụng 600m^2.

3- Chị Phạm Thị Kiều O được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất có số thứ tự T-1, diện tích 1.386,6m^2, phần đất có căn nhà T-3 diện tích 68,5m^2, phần đất có chuồng gà T-2 diện tích 25m^2, phần đất có nhà vệ sinh T-4 diện tích 3,3m^2 thuộc thửa 302, tọa lạc ấp Đ, xã Trung A, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang, có sơ đồ như sau:

+ Đông giáp kênh công cộng.

+ Tây giáp mương công cộng.

+ Nam giáp đất Vũ Bảo T4, Nguyễn Văn Mười H4.

+ Bắc giáp đất Lê Thị Ngọc X.

4- Bà Phan Thị H có nghĩa vụ tháo dỡ tole mái che để giao phần đất có số thứ tự T-9 diện tích 5m^2 thuộc thửa 303, tọa lạc ấp Đ, xã Trung A, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang cho chị Phạm Thị Kiều O sử dụng.

Tổng cộng chị Phạm Thị Kiều O được quyền sử dụng 1.488,4m^2.

5- Chị Phạm Thị Kiều O, ông Phan Văn T có nghĩa vụ đốn 07 cây dừa, 01 cây bưởi và vớt cá trong ao trên diện tích 388m^2 thuộc thửa 302, tọa lạc ấp Đ, xã Trung A, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang để giao đất cho bà Phan Thị H.

(Có phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất kèm theo).

6- Bà Phan Thị H có nghĩa vụ giao tiền hỗ trợ vớt cá cho chị Phạm Thị Kiều O 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Thực hiện khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bà Phan Thị H, chị Phạm Thị Kiều O có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà Phan Thị H tự nguyện chịu 100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà H đã nộp 200.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 29976 ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên hoàn lại cho bà H 100.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. MT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đinh Thị Sang